

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

1. Phân tích tác phẩm Tuyên ngôn độc lập

Trong số những tác phẩm của Bác có những kiệt tác sánh ngang với các thiên cổ hùng văn của dân tộc thì Tuyên ngôn Độc lập là tác phẩm tiêu biểu nhất. Tác phẩm có giọng văn hùng hồn thống thiết, có lí luận chặt chẽ sắc bén, có sức thuyết phục cao đối với người đọc và người nghe- Bản Tuyên ngôn Độc lập là kết quả của bao nhiêu máu đã đổ, bao nhiêu tính mệnh đã hi sinh của những con người anh hùng Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung trong những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường. “Bản tuyên ngôn Độc lập” là kết quả của bao nhiêu hi vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn hai mươi triệu nhân dân Việt Nam (Trần Dân Tiên).

Tuyên ngôn Độc lập mở đầu là nêu thẳng vấn đề. Người nêu những căn cứ pháp lí, “những lẽ phải không ai chối cãi được”. Đó là những câu tuyên bố nổi tiếng được Bác rút ra từ hai bản tuyên ngôn nổi tiếng của Pháp và Mĩ. Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mĩ: “Tất cả mọi người đều sinh ra... mưu cầu hạnh phúc”. Để làm nổi bật tính phổ biến của những lẽ phải, Người còn nêu những lời trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra... về quyền lợi).

Cách nêu dẫn chứng như thế vừa khéo léo vừa kiên quyết. Khéo léo vì tỏ ra tôn trọng chân lí chung dù chân lí ấy của các nước đang là kẻ thù gây ra. Cách nêu dẫn chứng ấy cũng hàm chứa một sự phê phán. Thực dân Pháp và đế quốc Mĩ- những kẻ xâm lược đã chà đạp lên chân lí, chà đạp lên lương tâm và lý tưởng của cha ông chúng. Đó là cách dùng lí lẽ của kẻ thù để chống lại kẻ thù, dùng gậy ông đập lưng ông. Hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ đều nhấn mạnh quyền con người, Bác nói thêm về quyền dân tộc. Câu nói của Người mở đầu cho trào lưu giải phóng dân tộc trên khắp thế giới. Đồng thời, đặt Bản tuyên ngôn của nước ta ngang hàng với hai bản tuyên ngôn đã nêu.

Bác lập luận như vậy là để kết tội thực dân Pháp. Những lời bắt hủ trong hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ đã trở thành cơ sở pháp lý để Bác kết tội thực dân Pháp. “Thế mà đã hơn 80 năm nay... nhân đạo và chính nghĩa” Sau khi kết thúc một cách khai quát tội ác của thực dân Pháp, bản tuyên ngôn nêu lên những dẫn chứng cụ thể để lật mặt nạ “bảo hộ” của thực dân Pháp trước toàn thể nhân loại: “Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho... dân chủ nào”. Lời kể tội của tác giả hùng hồn và đanh thép. Cách lập luận trùng điệp như: “Chúng thi hành...”, “Chúng lập ra...”. “Chúng thẳng tay chém giết...” thể hiện được tội ác chồng chất của thực dân Pháp đối với nhân dân ta. Cách dùng hình ảnh của tác giả làm nổi bật sự tàn bạo của thực dân Pháp: “Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước... chúng tắm các cuộc... bể máu”.

Về kinh tế, Bác cũng kết tội thực dân Pháp từ khái quát đến cụ thể “Chúng bóc lột dân ta đến... tiêu điều”. Bác quan tâm đến những hạng người như: “dân cày và dân buôn trở nên bần cùng”, “chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên”. Lập luận như vậy là Bác muốn tranh thủ sự ủng hộ của khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc bảo vệ nền Độc lập. Cả đoạn văn tác giả chỉ dùng một chủ ngữ “chúng” để chỉ thực dân Pháp, nhưng vị ngữ thì luôn thay đổi: “thi hành”, “lập ra”, “thẳng tay chém giết”, “tắm”... chỉ một kẻ thù là thực dân Pháp nhưng tội ác của chúng gây ra trên đất nước ta vô cùng nhiều. Cách lập luận đanh thép cùng với những dẫn chứng cụ thể khiến kẻ thù hết đường lẩn tránh tội ác.

Tội ác lớn nhất của thực dân Pháp gây ra là nạn đói khủng khiếp năm 1945: “Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh đồng minh thì thực dân Pháp quì gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó, nhân dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó, nhân dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là

cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ hơn 2 triệu đồng bào ta chết đói". Tác giả cũng không bỏ sót những tội ác khác của bọn thực dân Pháp như "trong năm năm chung bán... cho Nhật", tội thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa, tội "giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng." Người kết tội thực dân Pháp một cách hùng hồn và đanh thép như vậy nhằm phơi bày bản chất tan tành, dã man của thực dân Pháp, lột mặt nạ "khai hoá", "bảo hộ" của chúng trước nhân dân thế giới, khơi lòng căm thù của nhân dân ta với thực dân Pháp.

Tác giả biểu dương sức mạnh dân tộc tổng công cuộc chống thực dân phong kiến và giành lấy nền Độc lập "Pháp chạy, Nhật hàng... chế độ dân chủ cộng hoà". Đoạn văn này diễn tả đầy hào khí. Chỉ có 9 chữ "Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị", Bác dựng lại cả một giai đoạn lịch sử đầy biến động và cực kỳ oanh liệt của dân tộc ta. Biểu dương truyền thống bất khuất của dân tộc, tác giả nhằm kích thích tinh thần tự hào dân tộc, kích thích ý chí chiến đấu để nhân dân ta quyết tâm chống lại âm mưu của thực dân Pháp. Tiếp theo, Người nêu cơ sở chính nghĩa của việc thành lập nước Việt Nam mới. Việt Minh là tổ chức cách mạng của toàn bộ dân tộc Việt Nam. Việt Minh đã đứng về phe đồng minh, đã chống lại thực dân Pháp và phát xít Nhật và đã giành chính quyền từ tay Nhật. Hai lần Người nhấn mạnh nền Độc lập của đất nước bằng những câu văn điệp ngữ mạnh mẽ: "Sự thật là...".

Trên cơ sở ấy, Người tuyên bố thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ với thực dân Pháp, xoá bỏ trên đất nước Việt Nam... "Cuối cùng thay mặt cho cả một dân tộc vừa giành được tự do độc lập. Người nêu lời thề "quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do Độc lập ấy"- Tuyên ngôn Độc lập là kiệt tác của Hồ Chí Minh. Bằng tâm huyết và tài hoa, Người đã thể hiện được khí phách của một dân tộc đang vùng dậy chống đế quốc, thực dân phong kiến, giành Độc lập tự do cho nước nhà. Với Tuyên ngôn Độc lập, lần đầu tiên Việt Nam hiện diện trên trường quốc tế với tư cách là một nước tự do và Độc lập và nhân dân thế giới cũng thấy được tinh thần quyết tâm bảo vệ nền Độc lập của dân tộc Việt Nam.

Tuyên ngôn Độc lập trước hết là một văn kiện lịch sử. Nó là bản văn quan trọng bậc nhất của nước ta. Để có được Tuyên ngôn Độc lập, biết bao đồng bào, đồng chí đã hy sinh trong suốt 80 năm chống Pháp. Tuyên ngôn Độc lập là một cột mốc lịch sử, nó chấm dứt giai đoạn mất nước, giai đoạn nhân dân ta sống kiếp ngựa trâu, nô lệ của dân tộc, nó mở đầu một kỉ nguyên mới: kỉ nguyên Độc lập tự do.

Với hệ thống lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, giọng văn hùng hồn, thống thiết, Tuyên ngôn Độc lập xứng đáng sánh ngang với các bản tuyên ngôn trên thế giới và các thiên cổ hùng văn của các dân tộc khác như Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn, Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.

2. Trình bày cảm nghĩ của em về tác phẩm Tuyên ngôn độc lập của chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tổng khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” trước năm vạn nhân dân thủ đô Hà Nội. Bản “Tuyên ngôn độc lập” là kết quả của bao nhiêu máu đã đổ, bao nhiêu tính mệnh đã hi sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung, trong những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường. Bản “Tuyên ngôn độc lập” là kết quả của bao nhiêu hy vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn hai mươi triệu nhân dân Việt Nam” (Trần Dân Tiên).

Mở đầu bản “Tuyên ngôn độc lập”, Bác đã nêu lên “những lẽ phải không ai chối cãi được”. Bất ngờ nhất là “những lẽ phải” ấy Bác rút ra từ hai bản tuyên ngôn nổi tiếng của nước Pháp và nước Mỹ. Không phải chỉ người Việt Nam, mà ngay cả người Mỹ cũng bàng hoàng khi nghe lời mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà là một “lời bất hủ” trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Để làm nổi bật tính phổ biến của những lẽ phải, Bác còn nêu lên một câu trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Bác mở đầu bản Tuyên ngôn như vậy vì mấy lẽ:

Trước hết, bản “Tuyên ngôn độc lập” không phải nói với đồng bào trong nước mà còn tuyên bố trước nhân dân thế giới, tuyên bố cho bọn đế quốc thực dân đang lăm le cướp nước ta một lần nữa.

Một lẽ nữa là Bác muốn cho nhân dân ta và nhân dân thế giới biết là dân tộc Việt Nam đứng về phía “lẽ phải”, về phía văn minh của nhân loại.

Bác lập luận như vậy còn là để sửa soạn kết tội thực dân Pháp. Những “lời bất hủ” trong bản tuyên ngôn của Mỹ và Pháp đã trở thành cơ sở pháp lí để Bác kết tội thực dân Pháp.

“Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”. Sau khi kết tội một cách khái quát như vậy đối với thực dân Pháp, Bác còn đi sâu vào từng mặt để lột mặt nạ bảo hộ của thực dân Pháp trước toàn thể nhân loại. “Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào”. Lối kể tội của tác giả hùng hồn và đanh thép. Cách lập luận trùng điệp như: “Chúng thi hành...”, “Chúng lập ra...”, “Chúng thẳng tay chém giết...” thể hiện được tội ác chồng chất của thực dân Pháp đối với nhân dân ta. Cách dùng hình ảnh của tác giả làm nổi bật sự tàn bạo của thực dân Pháp. “Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu”.

Về kinh tế, Bác cũng kết tội thực dân Pháp từ khái quát đến cụ thể:

“Chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”. Bác quan tâm đến tất cả các hạng người như “dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng”, “chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên”. Lập luận như vậy là Bác muốn tranh thủ sự ủng hộ của khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc bảo vệ nền độc lập.

Năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói”.

Tác giả cũng không bỏ sót những tội ác khác của bọn thực dân Pháp như “trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật”, tội “thăng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa”, tội “giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng”.

Kết tội thực dân Pháp một cách hùng hồn và đanh thép như vậy, tác giả nhằm đạt được mấy ý nghĩa sau đây:

Phơi bày bản chất tàn bạo, dã man của thực dân Pháp, lột mặt nạ “khai hoá”, “bảo hộ” của chúng trước nhân dân toàn thế giới.

Khơi dậy lòng căm thù của nhân dân ta đối với thực dân Pháp để nhân dân ta quyết tâm bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được.

Tác giả biểu dương sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc chống thực dân phong kiến để giành lấy nền độc lập “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”. Dân ta đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

Biểu dương truyền thống bất khuất của dân tộc, tác giả nhằm kích thích tinh thần tự hào dân tộc, kích thích ý chí đấu tranh để nhân dân ta quyết tâm chống lại âm mưu của thực dân Pháp. Mặt khác, nhằm cảnh cáo những kẻ thù ngoại bang mà nguy hiểm nhất là đế quốc Pháp bấy giờ (thực dân Pháp chưa từ bỏ mộng “bảo hộ” nước ta một lần nữa). Đoạn văn này, tác giả diễn tả đầy hào khí chỉ có 9 chữ (“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”), Bác dựng lại cả một giai đoạn lịch sử đầy biến động và cực kì oanh liệt của dân tộc ta. Lời tuyên bố của Bác thật là hùng hồn: “Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”.

Bác cũng khéo léo tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh đối với nền độc lập mà dân tộc ta đã đổ xương máu để giành lại: “Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam”.

Sau khi trình bày những lí lẽ hùng hồn và đanh thép, thấu lẽ, đạt tình, Người tuyên bố độc lập: “Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Với lời tuyên bố hùng hồn và đanh thép đó, một lần nữa, Người dẹp tan mọi hoài nghi của một số người trong nước và nhân dân thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Người cũng nêu lên nhiệm vụ trọng đại của dân tộc ta trong giai đoạn này là “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

“Tuyên ngôn Độc lập” là kiệt tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng tâm huyết và tài hoa, Người đã thể hiện được khí phách của cả một dân tộc đang vùng dậy chống đế quốc, thực dân phong kiến, giành độc lập tự do cho nước nhà. Với “Tuyên ngôn Độc lập”, lần đầu tiên nước Việt Nam hiện diện trên trường quốc tế với tư cách là một nước tự do độc lập và nhân dân thế giới cũng thấy được tinh thần quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam.

“Tuyên ngôn Độc lập” là một tác phẩm chính luận mẫu mực, kết cấu chặt chẽ, lí lẽ đanh thép hùng hồn, thấu tình đạt lí. Câu văn gọn gàng, trong sáng một cách kì lạ, thuyết phục người nghe, người đọc vừa bằng lí lẽ hùng hồn, vừa bằng hình ảnh sinh động. Và kì tài là Người giải quyết nhiều vấn đề trọng đại của lịch sử trong một bản Tuyên ngôn khoảng chỉ 1000 chữ.